

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kết quả kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV

I. BỐI CẢNH DIỄN RA KỲ HỌP

Kỳ họp thứ 11, là kỳ họp cuối của nhiệm kỳ khóa XIV của Quốc hội, diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. Sau 12 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, dân chủ, đoàn kết (từ ngày 24/3/2021 đến ngày 8/4/2021), kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành nhiều nội dung, chương trình quan trọng, như: công tác xây dựng pháp luật, tổng kết công tác nhiệm kỳ, xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, đặc biệt kiện toàn nhân sự lãnh đạo của bộ máy nhà nước.

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KỲ HỌP

1. Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016-2021

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, Quốc hội khóa XIV đã luôn nỗ lực, quyết tâm hoàn thành tốt vai trò là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày càng thể hiện sâu sắc là hiện thân của khối đại đoàn kết dân tộc; không ngừng đổi mới mạnh mẽ, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước; đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và hoạt động đối ngoại, như sau:

- Quốc hội đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng và tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời, chú trọng việc nâng cao chất lượng của các đạo luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Quốc hội cũng đã tăng cường hoạt động giám sát, tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống và không ngừng cải tiến, đổi mới cách thức thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát; đặc biệt đã xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng có tác động lớn đến đời sống kinh tế -

xã hội của đất nước (phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công 5 năm và hằng năm, cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, chủ trương đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia...). Hoạt động đối ngoại của Quốc hội được triển khai hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp quan trọng vào thành công chung trong công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Quốc hội luôn quán triệt tư tưởng “dân làm gốc”, “gần dân”, “hiều dân, trọng dân”; lắng nghe Nhân dân, phục vụ Nhân dân; luôn coi trọng, đẩy mạnh, đổi mới cách thức để tăng cường mối liên hệ giữa cử tri và đại biểu Quốc hội; chú trọng việc nghiên cứu tiếp thu những ý kiến đóng góp quý báu của cử tri và Nhân dân nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành trọng trách với Nhân dân.

- Các cơ quan của Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Nhà nước và đoàn thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV đã nỗ lực, quyết tâm cao, không ngừng đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành để triển khai nhiều việc lớn, nội dung quan trọng, kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào thành tựu chung trong hoạt động của Quốc hội. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò là cơ quan chuyên môn của Quốc hội, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, phát huy trí tuệ tập thể, chú trọng đổi mới phương thức làm việc để nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động thẩm tra, giám sát, kiến nghị, thực sự trở thành chỗ dựa vững chắc, tin cậy để Quốc hội. Các Đoàn đại biểu Quốc hội có nhiều đóng góp quan trọng vào các kết quả hoạt động của Quốc hội, phát huy vai trò cầu nối giữa Quốc hội với địa phương, đại biểu Quốc hội đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy tốt trách nhiệm của người đại biểu nhân dân, tích cực tham gia và thực sự trở thành trung tâm hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Chủ tịch nước tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Nhân dân. Chủ tịch nước đặc biệt quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Với sự kiên quyết, kiên trì,

quyết tâm của Chủ tịch nước, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiêu cực trong nhiệm kỳ qua đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, có chiều sâu và hiệu quả rõ nét trong xử lý các hành vi, vụ án tham nhũng không có “vùng cấm”, “ngoại lệ” được Nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Chủ tịch nước đã trình Quốc hội phê chuẩn nhiều điều ước quốc tế quan trọng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

- Chính phủ, Thủ tướng đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, thể hiện sự năng động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, kiên định thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại các nghị quyết của Đảng, Quốc hội; thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Chính phủ đã ưu tiên triển khai các đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với xây dựng Chính phủ điện tử; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, chủ động, tích cực trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, Chính phủ đã điều hành thực hiện thắng lợi mục tiêu kép vừa chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, được Nhân dân và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tính chuyên nghiệp được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu kiện, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhất là án kinh tế, tham nhũng... góp phần quan trọng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Hoạt động tố tụng ngày càng công khai, minh bạch. Việc xét xử được thực hiện nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc tư pháp dân chủ, tiến bộ, như: nguyên tắc độc lập, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích của đương sự, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động

tư pháp trong lĩnh vực hình sự đạt kết quả tốt, tỷ lệ án oan trong giai đoạn điều tra truy tố giảm mạnh, tỷ lệ truy tố đúng thời hạn, truy tố đúng tội danh qua các năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

- Kiểm toán nhà nước từng bước khẳng định vai trò, vị thế là cơ quan quản lý sử dụng tài chính, tài sản công do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và tuân theo pháp luật, là công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong kiểm tra, giám sát về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Đồng thời, có nhiều đổi mới, chú trọng cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hoạt động kiểm toán; cơ bản hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch, phát hiện và kiến nghị xử lý nhiều sai phạm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ nhiều văn bản chưa phù hợp; cung cấp nhiều thông tin quan trọng, tin cậy cho Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan điều tra... góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Quốc hội đã phân tích, làm rõ hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức, hoạt động của mỗi cơ quan. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, trong đó, đề nghị các cơ quan chú trọng một số nội dung làm cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

2. Kiện toàn nhân sự lãnh đạo bộ máy nhà nước

Để đáp ứng kịp thời công tác lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước; Quốc hội đã tiến hành xem xét miễn nhiệm, bầu, phê chuẩn việc miễn nhiệm, bổ nhiệm một số chức danh trong bộ máy nhà nước đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, sự đồng thuận cao. Quốc hội đã bầu Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, 3 Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, 5 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 3 Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Tổng kiểm toán Nhà nước; phê chuẩn việc bổ nhiệm 2 Phó Thủ tướng Chính phủ, 12 thành viên khác của Chính phủ; phê chuẩn danh sách 3 Phó Chủ tịch, 7 Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia và danh sách Phó Chủ tịch và 3 Ủy viên Hội đồng quốc phòng và an ninh. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng

Chính phủ đã tiến hành tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp. Quốc hội tin tưởng các vị lãnh đạo mới được bầu, phê chuẩn sẽ không ngừng rèn luyện, phấn đấu, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

3. Xem xét, thông qua luật và một số nội dung khác

3.1. Thông qua Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)

- Sau khi xem xét kỹ lưỡng, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành cao (94,58%). Luật được sửa đổi nhằm tăng cường quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và tiền chất; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống ma túy; củng cố lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và mở rộng tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy.

- Luật gồm 08 Chương và 55 Điều, trong đó đã bỏ Chương VII (Khen thưởng và xử lý vi phạm) của Luật hiện hành, bổ sung 01 Chương mới về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Chương IV) với một số điểm mới như: (1) Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống ma túy; (2) Quy định rõ các trường hợp phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện ma túy, Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và kinh phí xác định tình trạng nghiện; (3) Xác định rõ các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan này; (4) Bổ sung quy định nhằm quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và các quy định nhằm nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các biện pháp cai nghiện ma túy.

3.2. Thông qua Nghị quyết thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố Hà Nội nhằm đáp ứng yêu cầu đảm đương khối lượng công việc ngày càng lớn của chính quyền; đồng thời bảo đảm hài hòa với việc bố trí số lượng và chức danh đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Nghị

quyết quy định từ nhiệm kỳ 2021-2026 và trong suốt thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội, HĐND Thành phố Hà Nội được bố trí tối đa là 19 đại biểu hoạt động chuyên trách. So với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội sẽ tăng thêm tối đa là 09 đại biểu nhưng so với nhiệm kỳ 2016-2021 chỉ tăng thêm 01 đại biểu.

3.3. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

- Thông qua 1.396 cuộc tiếp xúc trước và sau kỳ họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp nhận và tổng hợp được 1.907 kiến nghị của cử tri (KNCT), trong đó có nhiều KNCT đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp của Quốc hội. Việc trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri tiếp tục được các bộ, ngành quan tâm trả lời kịp thời, trong đó đã tập trung chỉ đạo giải quyết, đưa ra các giải pháp thiết thực để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri. Chính phủ, các bộ, ngành đã nghiên cứu, xem xét, giải quyết 136 kiến nghị (chiếm 7,7% tổng số KNCT); đã sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 29 văn bản quy phạm pháp luật. Nhiều văn bản kịp thời ban hành nhằm hỗ trợ người dân nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân. Tiếp thu KNCT, Chính phủ, các bộ, ngành cũng đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những vi phạm trong một số lĩnh vực gây bức xúc trong dư luận xã hội và được Nhân dân ghi nhận đánh giá cao.


- Từ sau kỳ họp thứ 10 đến nay, Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổng hợp được 2.278 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước. Cử tri đánh giá cao những đổi mới, cải tiến trong hoạt động của Quốc hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành của Chính phủ đã góp phần quan trọng vào ổn định nền kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại và sự chuyển biến tích cực trong công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tư pháp. Đồng thời, kiến nghị nhiều chính sách, giải pháp về phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường...

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền thành công của kỳ họp thứ 11 cũng như sự đổi mới mạnh mẽ, sáng tạo, linh hoạt, thận trọng hành động vì lợi ích của Nhân dân, đất nước của Quốc hội khóa XIV (2016 – 2021); khẳng định Quốc hội và đại biểu Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trên các lĩnh vực lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tuyên truyền Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tập trung Nghị quyết số 45/NQ - CP ngày 16/4/2021 của Chính phủ về “Phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV”.

3. Tuyên truyền phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang qua 14 khóa hoạt động và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Quốc hội Việt Nam, Quốc hội khóa XV tiếp tục kế thừa tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc; vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

4. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026. 

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN
(18/5/1901 - 18/5/2021)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN

Đồng chí Phùng Chí Kiên tên thật là Nguyễn Vĩ, sinh ngày 18/5/1901 trong một gia đình nông dân ở làng Mỹ Quan, tổng Vạn Phần (nay là xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) một quê hương giàu truyền thống cách mạng. Học hết bậc sơ học, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, Nguyễn Vĩ phải nghỉ học ở nhà làm ruộng. Vốn là người thông minh, có ý chí, ham học hỏi nhưng lớn lên trong cảnh đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, tận mắt chứng kiến bao nỗi đau của quê hương, đất nước, Nguyễn Vĩ đã sớm mang trong mình những khát khao, hoài bão cứu nhà, cứu nước, cứu dân.

Năm 1925, Nguyễn Vĩ ra làm thuê ở ga Yên Lý, Diễn Châu. Tại đây, Nguyễn Vĩ gặp gỡ, giao lưu với nhiều tầng lớp người, nhiều luồng tư tưởng, trong đó có cả những người đã từng tham gia Hội Duy Tân của Phan Bội Châu, qua đó, Nguyễn Vĩ đã biết được những hoạt động của Hội và sớm tiếp cận ánh sáng tư tưởng tiên bộ; được biết những tin tức về thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, về phong trào cộng sản quốc tế, về những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Quảng Châu. Thời gian này, Tổng hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu, Trung Quốc đã cử cán bộ về Nghệ Tĩnh hoạt động, Nguyễn Vĩ được giác ngộ, diu dắt, giúp đỡ, kết nạp vào Hội.

Tháng 10/1926, Nguyễn Vĩ được tổ chức cử đến Quảng Châu, dự lớp huấn luyện chính trị đầu tiên do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Nguyễn Vĩ đổi tên là Phùng Chí Kiên, sau khóa học, Phùng Chí Kiên được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi vào học Trường Quân sự Hoàng Phố. Năm sau, do Tướng Giới Thạch phản bội, nhà trường bị đóng cửa, Phùng Chí Kiên cùng với cán bộ cách mạng Việt Nam đứng về phía Đảng Cộng sản Trung Quốc chống lại hành động phản cách mạng của bọn quân phiệt.

Tháng 12/1927, khi khởi nghĩa ở Quảng Châu nổ ra, Phùng Chí Kiên chỉ huy một đơn vị của đội quân cộng sản. Ngày 30/12/1928, đồng chí Phùng Chí Kiên bị quân Tưởng bắt và giam trong nhà tù Quảng Châu. Sau 9 tháng giam cầm, Phùng Chí Kiên được trả tự do và trở lại Trường Quân sự Hoàng Phố.

Tháng 12/1929, Phùng Chí Kiên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc, gia nhập Hồng quân và thời gian sau được tin nhiệm và được bổ nhiệm làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 4, quân đoàn 2, Hồng quân Đông Giang.

Tháng 12/1930, Đảng Cộng sản Đông Dương gọi Phùng Chí Kiên về Hồng Kông. Tại đây, Đồng chí được gặp lại Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và được truyền đạt

những chủ trương, đường lối mới của Đảng sau Hội nghị hợp nhất. Những ngày ở Hồng Kông, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 1/1931, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi Phùng Chí Kiên sang học trường Đại học Phương Đông của Quốc tế cộng sản.

Năm 1934, đồng chí Phùng Chí Kiên về Ma Cao, Trung Quốc và tham gia Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Tháng 3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma Cao, Trung Quốc, đồng chí Phùng Chí Kiên được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được chỉ định vào Ban Thường vụ của Đảng.

Giữa năm 1937, đồng chí Phùng Chí Kiên được cử về Sài Gòn cùng đồng chí Hà Huy Tập trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Do yêu cầu mới của cách mạng, cuối năm 1937, Đồng chí quay lại Hồng Kông, Trung Quốc lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng thay cho đồng chí Lê Hồng Phong về nước hoạt động. Với tư cách là người được Ban Chấp hành Trung ương phân công phụ trách công việc ở ngoài, Đồng chí không thể rời bỏ công việc của mình và thường xuyên giữ liên lạc không bị ngắt quãng với trong nước, với Đảng Cộng sản Xiêm, Đảng Cộng sản Trung Quốc cho đến cuối tháng 10/1938 khi Đồng chí bị bắt. Sau khi được trả tự do và bị trục xuất khỏi Hồng Kông, đồng chí Phùng Chí Kiên đến tỉnh Quảng Đông, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Giữa năm 1939, Phùng Chí Kiên có mặt tại Côn Minh, sẵn sàng cho những công việc mới của Đảng, của cách mạng trong hoàn cảnh mới.

Đầu năm 1940, Nguyễn Ái Quốc đến Côn Minh, Trung Quốc, thời gian này, Phùng Chí Kiên được làm việc gần Người và nhiều lần đưa Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đi thăm và khảo sát những cơ sở cách mạng dọc tuyến đường sắt Côn Minh – Hà Khẩu.

Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng Đức, Nhật nhảy vào Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc xem đây như là thời cơ đã từng mong đợi cho việc trở về nước của mình, Người cùng với Ban Chỉ huy ở ngoài lựa chọn địa điểm trở về Tổ quốc.

Ngày 28/1/1941, Phùng Chí Kiên theo Nguyễn Ái Quốc về Pắc Bó, tỉnh Cao Bằng. Ở đây, Đồng chí hoạt động bên cạnh Người và đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng, bảo vệ khu căn cứ. Để có tài liệu giảng dạy cho cán bộ địa phương, Nguyễn Ái Quốc lại giao cho Phùng Chí Kiên soạn thảo các bài viết về “Con đường giải phóng dân tộc”, trong đó có nội dung về đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng, chiến thuật chiến tranh du kích, đồng thời tổ chức các lớp huấn luyện quân sự cho các địa phương ở Cao Bằng, đào tạo cán bộ Việt Minh cho các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và các tỉnh miền xuôi.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII (tháng 5/1941), đồng chí Phùng Chí Kiên được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được phân công phụ trách công tác quân sự Đảng, trực tiếp chỉ đạo khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và Đội Cứu quốc quân.

Tháng 9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, gây tiếng vang lớn trong cả nước, làm thực dân Pháp ra sức tìm cách đối phó. Cuối tháng 6/1941, chúng mở cuộc càn quét lớn vào khu căn cứ cách mạng của ta nhằm bắt các đồng chí lãnh đạo Đảng, tiêu diệt cơ quan đầu não của Việt Minh và lực lượng vũ trang cách mạng mới hình thành. Chúng huy động tới 4.000 quân, đủ các sắc lính cùng bọn cường hào phản động địa phương, tổ chức tấn công khu căn cứ. Phùng Chí Kiên chỉ huy đội Cứu quốc quân Bắc Sơn chiến đấu, phá một số trận càn lớn của Pháp. Do chênh lệch lực lượng và vũ khí, Ban lãnh đạo căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai quyết định để lại một tiểu đội chặn đối phương, còn hai tiểu đội phá vòng vây, rút lên Cao Bằng để bảo toàn lực lượng.

Ngày 19/8/1941, cánh quân do đồng chí Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri (Ủy viên thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ) chỉ huy qua Pò Kép (châu Na Rì, Bắc Kạn) thì bị địch phục kích, nhưng đơn vị thoát được. Ngày 21/8, đơn vị lại bị phục kích tại xã Bằng Đức trên đường đi Cao Bằng. Mặc dù bị thương nặng, đồng chí Phùng Chí Kiên vẫn giữ chặt khẩu súng, bắn chặn quân địch để đồng đội thoát khỏi vòng vây. Bắn hết viên đạn cuối cùng, đồng chí sa vào tay giặc.

Ngày 22 tháng 8 năm 1941, địch chặt đầu Đồng chí rồi đem cắm ở đầu cầu Ngân Sơn để hòng uy hiếp tinh thần cán bộ và nhân dân địa phương.

Ngày 23/9/1947, ghi nhận công lao của đồng chí Phùng Chí Kiên trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 89/SL truy phong cấp tướng cho đồng chí Phùng Chí Kiên. Đây là sắc lệnh phong tướng đầu tiên của Nhà nước ta.

Tháng 11/2003, Đảng, Chính phủ ra quyết định công nhận đồng chí Phùng Chí Kiên là nguyên Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (khóa I), cán bộ lãnh đạo quân đội cấp tướng, liệt sĩ hy sinh anh dũng trong chiến đấu.

II. ĐỒNG CHÍ PHÙNG CHÍ KIÊN – NGƯỜI CỘNG SẢN MẪU MỰC, NHÀ CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ SONG TOÀN

1. Người cộng sản mẫu mực

Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Phùng Chí Kiên để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một gương sáng mẫu mực của người chiến sĩ cộng sản trên nhiều phương diện.

Đó là tấm gương sáng về lòng yêu nước, thương dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, giữ vững ý chí chiến đấu đến cùng

Những năm tháng đồng chí Phùng Chí Kiên hoạt động ở nước ngoài (Trung Quốc và Liên Xô) là lúc phong trào cách mạng Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn, đây là giai đoạn Đồng chí hoạt động trên nhiều phương diện khác nhau, như: học tập, nghiên cứu lý luận, khảo sát và hoạt động thực tiễn, đặc biệt chuẩn bị những nội dung cho Đại hội Đảng lần thứ I, một đại hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng, tạo bước ngoặt, đánh dấu sự phục hồi của phong trào cách mạng. Cùng với đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Phùng Chí Kiên đã làm hết sức mình, tổ chức tốt Đại hội Đảng, góp phần khôi phục tổ chức của Đảng, đưa phong trào cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới.

Những năm tháng được hoạt động bên cạnh Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, với nhiều trọng trách khác nhau (huấn luyện, đào tạo cán bộ, chuẩn bị cho Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bảo vệ, xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Bắc Sơn - Võ Nhai...), đồng chí Phùng Chí Kiên đã có nhiều đóng góp tích cực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã giữ vững khí tiết cách mạng, nguyện hy sinh đến hơi thở cuối cùng để bảo toàn lực lượng cho cuộc chiến đấu lâu dài mà Đảng và dân tộc sẽ phải trải qua.

Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân, giữ vững ý thức tổ chức kỷ luật và ý chí chiến đấu, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nghị quyết của Đảng

Là một nhà chính trị, quân sự song toàn, được đào tạo cơ bản, có thể làm việc và hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng đồng chí Phùng Chí Kiên luôn chấp hành sự phân công của Đảng. Sau Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (tháng 7/1936) dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, đồng chí Phùng Chí Kiên cùng một số đồng chí khác trong Ban Chấp hành Trung ương được cử về nước hoạt động và được phân công phụ trách công tác quân sự.

Những năm tháng hoạt động cách mạng, Đồng chí Phùng Chí Kiên luôn chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và tổ chức, trên mọi công việc được phân công, Đồng chí luôn nỗ lực hoàn thành với chất lượng và hiệu quả cao. Đồng chí luôn nhận thức đúng đắn và rõ ràng bất cứ việc gì có lợi cho dân, cho nước, cho Đảng thì sẵn sàng nhận và hoàn thành với chất lượng tốt nhất.

Gương mẫu trong công tác, giản dị trong lối sống, gần gũi, hòa mình với đồng bào, đồng chí

Ở tuổi thiếu niên, Phùng Chí Kiên đã có một lối sống hòa đồng, gần gũi, chan hòa với bạn bè. Trong quá trình hoạt động cách mạng, nhân cách của Đồng

chí được khắc họa rõ nét; đặc biệt những tố chất về chính trị và quân sự của Đồng chí đều được thể hiện qua phong cách, phương pháp cụ thể. Đó là: tác phong làm việc khoa học, sâu sắc, luôn xuất phát từ thực tiễn, bám sát phong trào quần chúng; thái độ làm việc nhiệt tình, năng nổ, không ngại khó khăn, gian khổ, việc nào cũng làm hết lòng hết sức. Đồng chí Phùng Chí Kiên là người mà lời nói luôn đi đôi với việc làm, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân *“Đồng chí là một cán bộ có đức độ và tài năng cả chính trị và quân sự, được đào tạo cơ bản, nhạy bén phát hiện tình hình, sống gần gũi, hòa mình với đồng chí, đồng bào, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị của Bác và Trung ương”*¹.

2. Nhà chính trị, quân sự tài ba, lỗi lạc

Lòng yêu nước, chí căm thù đế quốc xâm lược, khát khao thực hiện giải phóng dân tộc của đồng chí Phùng Chí Kiên đã gây được những ấn tượng mạnh mẽ đối với Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tố chất thông minh, nhạy cảm trong học tập tiếp thu khoa học quân sự của Đồng chí đã được Trường Quân sự Hoàng Phố, nơi Phùng Chí Kiên theo học khóa V nhận xét *“rất nghiêm chỉnh, cần cù lao động, dốc hết sức để học tập, bởi vì họ biết rằng để giành chính quyền về tay công nông, phải cầm lấy vũ khí chiến đấu và chỉ có tri thức quân sự mới giúp họ bảo vệ cách mạng khỏi thù trong, giặc ngoài”*; Trường Đại học Phương Đông và cố vấn quân sự Liên Xô nhận xét: *“Qua học tập và rèn luyện, đồng chí Phùng Chí Kiên tỏ rõ là người có năng lực về quân sự”*; được đánh giá *“là một thanh niên có đầu óc quân sự và kỹ thuật... , có khả năng lớn về công tác năng động”*².

Trong thời gian học tập ở Trường Quân sự Hoàng Phố, đồng chí Phùng Chí Kiên đã có nhiều đóng góp cho Đảng Cộng sản và Hồng quân Trung Quốc; Đồng chí tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức xây dựng đơn vị quân đội, chỉ huy các trận đánh và các chiến thuật tác chiến. Trong thời gian học tập ở Trường Đại học Phương Đông, đồng chí Phùng Chí Kiên được đào tạo một khóa đặc biệt về mật mã quân sự và sử dụng vô tuyến điện, sau khi tốt nghiệp, Đồng chí về Thượng Hải hoạt động trong Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và được bố trí vào công tác chuyên môn này.

¹ Bộ Quốc phòng – Tỉnh ủy Nghệ An: Phùng Chí Kiên, người cộng sản mẫu mực kiên trung, nhà chính trị quân sự song toàn, Sđd, tr.9-11.

² Bản nhận xét về Can (tức Phùng Chí Kiên) của Ban Phương Đông ngày 12/11/1933. Dẫn theo Trần Ngọc Long: “Phùng Chí Kiên những năm tháng ở Pắc Bó” in trong Bộ Quốc phòng – Tỉnh ủy Nghệ An: Phùng Chí Kiên, người cộng sản mẫu mực kiên trung, nhà chính trị quân sự song toàn, Sđd, tr. 204.

Tài năng quân sự của đồng chí Phùng Chí Kiên được bộc lộ rõ nhất trong thời kỳ hoạt động ở Pắc Bó, Cao Bằng. Ngay sau khi nhận nhiệm vụ do Tổng Bí thư Trường Chinh giao, đồng chí Phùng Chí Kiên bắt tay ngay vào việc củng cố, xây dựng các cơ sở cách mạng, tổ chức đảng, đoàn thể. Một trong những bài học lớn nhất và có giá trị nhất được Đồng chí vận dụng một cách sáng tạo vào công việc lúc bấy giờ trên cương vị Chỉ huy trưởng Đội Cứu quốc quân là dựa vào dân, bám trụ vào dân, có dân là có tất cả. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phùng Chí Kiên, Đội Cứu quốc quân đã bảo vệ an toàn Khu căn cứ Bắc Sơn, giúp xây dựng và phát triển các đội tự vệ, du kích tại các địa phương khác; bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng về quán triệt Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII; tổ chức đánh các đồn lẻ của địch, thu vũ khí.

Từ kinh nghiệm thực tiễn của mình, Đồng chí còn truyền đạt những kiến thức cơ bản về quân sự, nhất là chiến thuật du kích cho các cán bộ về dự Hội nghị quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII, để khi trở về địa phương họ sẽ phổ biến cho tự vệ và quần chúng cách mạng; Đồng chí cùng toàn Đội tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng, củng cố khu căn cứ; đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động, củng cố lực lượng, phát triển phong trào cách mạng, sẵn sàng chống địch khủng bố.

Kế hoạch xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng trong thời kỳ chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa còn đang dang dở thì thực dân Pháp điên cuồng khủng bố, tập trung bủa vây hòng tiêu diệt lực lượng cán bộ nòng cốt của ta ở Khu căn cứ. Trước tình hình đó, Đồng chí đã vận dụng nhuần nhuyễn những quan điểm cơ bản về kháng chiến toàn dân, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nguyên tắc tác chiến du kích để bảo vệ an toàn cho cán bộ về dự Hội nghị quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VIII; đồng thời, đưa các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng về dưới xuôi an toàn. Với quan điểm phải bảo vệ “vốn liếng” quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này, Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri chủ trương rút quân ra khỏi vòng vây của địch, chỉ để lại một tiểu đội bí mật hoạt động. Tháng 8/1941, Cứu quốc quân chia làm hai cánh rút về phía Cao Bằng và Lạng Sơn. Cánh quân rút về phía Lạng Sơn do đồng chí Hoàng Văn Thái và Đặng Văn Cáp chỉ huy từ Khuổi Nọi sang huyện Bình Gia lên Văn Mịch, Thất Khê, sau đó sang biên giới Việt – Trung an toàn. Cánh quân rút về phía Cao Bằng, khi qua vùng Na Rì (Bắc Cạn), bị địch phục kích, Đồng chí kiên cường chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và đã anh dũng hy sinh vào ngày 22/8/1941, khi mới 40 tuổi đời, trong lúc tài năng đang nở rộ.

3. Người chiến sĩ cộng sản quốc tế, nhà chính trị sắc sảo

Việc Phùng Chí Kiên tìm đến Quảng Châu, trung tâm đào tạo huấn luyện cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, là biểu hiện nhạy bén của một tư duy chính trị sáng suốt. Sau một thời gian ngắn đến Quảng Châu, với nhiệt huyết cách mạng, tư chất thông minh, Phùng Chí Kiên đã được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhóm cố vấn quân sự Nga chọn cùng một số thanh niên Việt Nam khác đưa vào đào tạo tại Trường Quân sự Hoàng Phố của Chính phủ Tôn Trung Sơn.

Khi Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng Trung Quốc bị lực lượng của Tưởng Giới Thạch đàn áp, Phùng Chí Kiên đã cùng nhiều cán bộ cách mạng Việt Nam đứng về phía Đảng Cộng sản Trung Quốc, trực tiếp tham gia cuộc khởi nghĩa Quảng Châu, chống lực lượng phản cách mạng.

Là một chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi, tuy chưa được trải qua thử thách và mới được dự một khóa duy nhất ở Quảng Châu do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đào tạo, nhưng sự kiện tham gia cuộc khởi nghĩa ở Quảng Châu chứng tỏ đồng chí Phùng Chí Kiên, với lòng quả cảm, sẵn sàng hy sinh xương máu, hiến dâng tất cả cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Trung Quốc, đã khẳng định tinh thần quốc tế vô sản cao cả của những người cách mạng Việt Nam.

Trong những năm học tại Trường Đại học Phương Đông, tình hình cách mạng trong nước gặp muôn vàn khó khăn. Dưới ánh sáng tư tưởng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Phùng Chí Kiên sớm xác định cho mình động cơ, tinh thần cách mạng và thái độ học tập nghiêm túc để về nước phục vụ sự nghiệp giải phóng đất nước, Đồng chí đã tận dụng mọi cơ hội để kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết trong các bài giảng với cuộc sống thực tiễn. Sau khi kết thúc khóa học ở Trường Đại học Phương Đông, đồng chí Phùng Chí Kiên cùng với các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực đã quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng và việc khôi phục phong trào cách mạng, trong đó có việc tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng. Đóng góp lớn nhất của đồng chí Phùng Chí Kiên khi về công tác ở Ban Chỉ huy ở ngoài từ giữa năm 1934 và cùng với đồng chí Hà Huy Tập dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (tháng 3/1935) khi đồng chí Lê Hồng Phong đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Nghị quyết chính trị và nhiều nghị quyết quan trọng khác được thông qua tại Đại hội dưới sự chủ trì của các đồng chí Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên và một số đồng chí khác, tuy còn có những điểm “không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ”³, nhưng đã chứng tỏ

³ Hồ Chí Minh toàn tập, Sdd, t.7, tr21

sự chủ động, nhạy bén về chính trị của những người chủ trì. Việc đồng chí Phùng Chí Kiên được chỉ định vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản, lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng là sự ghi nhận của tổ chức đảng đối với đồng chí về trình độ chính trị và đạo đức cách mạng. Với 16 năm hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, đồng chí Phùng Chí Kiên đã để lại những dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của cách mạng của Đảng ta, quân đội ta, không chỉ về mặt tổ chức mà cả về mặt đường lối cách mạng.

*

* *

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Phùng Chí Kiên, là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và tôn vinh công lao, cống hiến to lớn của Đồng chí đối với cách mạng Việt Nam; qua đó giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; cổ vũ, động viên các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam học tập, noi theo, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.



BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN VIỆT MINH 19/5/1941 - 19/5/2021

1. Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh

Nhận thấy sự chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước có lợi cho cách mạng Việt Nam, ngày 28/01/1941 Nguyễn Ái Quốc về nước (sau hơn 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài). Tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (khóa I) của Đảng ở Khuổi Nặm, Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, quyết định sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng - khẳng định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Hội nghị khẳng định: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹.

Để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, phải vận dụng phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc cho nhân dân, nên Mặt trận không thể gọi như trước mà phải dùng tên khác phù hợp hơn với nhiệm vụ cách mạng giai đoạn hiện tại. Bởi vậy, theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp và đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các dân tộc, tôn giáo, các giới... vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời thay cho Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương và đặt ra nhiệm vụ giúp đỡ các dân tộc Lào và Campuchia thành lập mặt trận dân tộc của nước mình. Mặt trận Việt Minh lấy lá cờ đỏ có ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu, khẩu hiệu chính là: phản Pháp - kháng Nhật - liên hoa - độc lập.

Việc quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh là một chủ trương hết sức sáng suốt của Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy sự phát triển phong trào cách mạng giải phóng dân tộc mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Mặt trận Việt Minh với thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Về tổ chức: Mặt trận Việt Minh được tổ chức theo hệ thống từ Trung ương đến cơ sở: Ở cấp xã có Ban Chấp hành Việt Minh do các đoàn thể Việt Minh ở

¹ Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7 (1940 -1945), NXB CTQG, H. 2000, tr.113.

làng hay xã cử ra; Ở cấp tổng, huyện (hay phủ, châu, quận); tỉnh, kỳ có Ban chấp ủy Việt Minh của mỗi cấp tương ứng; Ở cấp toàn quốc có Tổng bộ Việt Minh.

Về chủ trương: Mặt trận Việt Minh liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở; giúp đỡ Ai Lao Độc lập Đồng minh và Cao Miên Độc lập Đồng minh để cùng thành lập Đông Dương Độc lập Đồng minh. Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp, Nhật, sẽ thành lập một Chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ toàn quốc.

Mặt trận Việt Minh xác định các chính sách về chính trị (8 điểm), kinh tế (7 điểm), văn hóa (3 điểm), xã hội (5 điểm), ngoại giao (4 điểm) và đối với các tầng lớp nhân dân (10 điểm) là công nhân, nông dân, binh lính, học sinh, phụ nữ, thương nhân, viên chức.

Ngày 6/6/1941, Nguyễn Ái Quốc có thư gửi thư tới đồng bào cả nước, giới thiệu tinh thần Người chỉ rõ cơ hội giải phóng đã đến và nhấn mạnh: "Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng".

Tháng 10/1941, Việt Minh công bố Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ, đây là lần đầu tiên một Mặt trận Dân tộc Thống nhất trình bày công khai đường lối, chính sách, phương pháp tiến hành và tổ chức lực lượng đấu tranh để thực hiện mục đích cứu nước của mình.

Ngày 07/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa, tháng 10/1944, Bác Hồ có thư gửi đồng bào cả nước thông báo chủ trương của Đảng triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc. Ngày 22/12/1944, Bác Hồ ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*". Thực hiện Chỉ thị, một cao trào cách mạng đã xuất hiện ở nhiều nơi; khu giải phóng Việt Bắc gồm 6 tỉnh được thành lập kêu gọi đồng bào đứng cầm tiền lên dưới ngọn cờ của Việt Minh hãy "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Ngày 15/3/1945, Việt Minh ra lời kêu gọi kháng Nhật cứu nước, chỉ rõ phát xít Nhật là kẻ thù số một của Nhân dân Châu Á và của cả loài người, kêu gọi: "*Hỡi quốc dân đồng bào!*"

Giờ kháng Nhật cứu nước đã đánh. Kịp nhằm theo lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh:

Tiến lên!

Xông tới!

Cứu nước, cứu nhà!

Lấy máu đào rửa hận cho Tổ quốc. Ráng hết sức chặt xiềng phá ách, giăng lại
giang sơn!

Đánh đuổi giặc Nhật!

Tiêu trừ Việt gian, Pháp gian và Hán gian!

Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm!

Chính quyền cách mạng của nhân dân Việt Nam muôn năm!

Nước Việt Nam Cộng hòa Dân chủ muôn năm!”²

Ngày 25/3/1945, Việt Minh phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước trên khắp cả nước, Báo Cờ giải phóng số 11 (ngày 25/3/1945) đăng lời Hiệu triệu của các đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh, phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước. Lời Hiệu triệu nêu rõ cần lãnh đạo, hướng dẫn quần chúng nhân dân chuyển qua các hình thức đấu tranh cao, như: biểu tình chính trị, tiến hành thị uy võ trang, mít tinh công khai giữa đình hay giữa chợ...từ đó, nhiều nơi quần chúng thợ thuyền tự động bãi công, học sinh bãi khóa...

Ngày 14/8/1945, Tổng bộ Việt Minh ra lời Hiệu triệu quốc dân đồng bào nêu rõ: “Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng Minh, quân đồng minh sắp tràn vào Đông Dương, rồi Tổng khởi nghĩa đã đánh. Trước cơ hội có một không hai, toàn thể dân tộc ta phải đem hết lực lượng, dùng hết can đảm, bao quanh đạo quân Giải phóng Việt Nam, mang xương máu ra đánh đuổi giặc Nhật, đòi lấy tự do, hạnh phúc cho nhân dân”³.

Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập họp ở Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang) trong 2 ngày 16 và 17/8/1945 đã nhiệt liệt tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa do Đảng Cộng sản kiến nghị, thông qua Lệnh khởi nghĩa và 10 chính sách lớn của Việt Minh, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca. “Đại hội đã cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam, sau này trở thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; trong vòng 2 tuần lễ chính quyền địch hoàn toàn sụp đổ, Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập khắp các địa phương trong cả nước. Ngày 02/9/1945 tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

3. Mặt trận Việt Minh tăng cường đoàn kết toàn dân đưa cách mạng vượt qua khó khăn

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân

² Đảng CSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG, HN, 2000, tr.534.

³ Tài liệu Viện Lịch sử Đảng, bản sao lưu lại UBTWMTQVN

chủ Cộng hòa. Tiếp đó, đại biểu Tổng bộ Việt Minh Nguyễn Lương Bằng đọc lời Hiệu triệu đồng bào cả nước.

Chuyển sang thời kỳ phát triển mới của cách mạng, chính quyền nhân dân được thành lập từ Trung ương đến các địa phương trong cả nước, Mặt trận Việt Minh không còn làm chức năng chính quyền như trước nữa. Hoạt động của Việt Minh nhằm củng cố và phát triển tổ chức của Mặt trận, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, làm chỗ dựa cho chính quyền và động viên quần chúng tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước. Từ đó, những nhiệm vụ ngoại giao tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của lực lượng cách mạng các nước, đấu tranh chống bọn phản động quốc tế trước kia do Việt Minh tiến hành, nay do Chính phủ đảm nhiệm.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước ta đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Thù trong, giặc ngoài; nạn đói, nạn dốt, nội phản, ngoại xâm tấn công tứ phía. Sách lược của ta lúc này là mở rộng Việt Minh bao gồm mọi tầng lớp nhân dân, chú trọng lôi kéo địa chủ và đồng bào các tôn giáo vào Việt Minh. Nhiệm vụ củng cố và phát triển Việt Minh được đề ra cụ thể, rõ ràng, hết sức phát triển các tổ chức cứu quốc, thống nhất trong toàn kỳ, toàn quốc, sửa lại điều lệ cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Tổ chức thêm những đoàn thể cứu quốc vào Mặt trận Việt Minh như Việt Nam công giáo cứu quốc hội (Phật giáo cứu quốc đã có từ trước đó), Việt Nam hướng đạo cứu quốc đoàn. Giúp cho Đảng Dân chủ Việt Nam thống nhất và phát triển để thu hút vào Mặt trận những tầng lớp tư sản, địa chủ yêu nước và tiến bộ... Bản Chi thị còn đề ra những nhiệm vụ cụ thể để chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của Tổng bộ Việt Minh cũng như các đoàn thể cứu quốc.

Để làm thất bại âm mưu của bọn quân phiệt Trung Quốc "tiêu diệt Đảng Cộng sản", từ ngày 11/11/1945, Đảng ta tuyên bố "giải tán", thực chất là chuyển vào hoạt động bí mật để tránh mũi nhọn tấn công của kẻ thù, chủ động duy trì và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, đưa đất nước vượt qua thác ghềnh nguy hiểm. Từ đó, vai trò của Việt Minh trong đời sống chính trị của đất nước ngày càng được đề cao, trở thành hình ảnh của khối đại đoàn kết các tầng lớp, các đảng phái, tôn giáo, dân tộc và bộ tộc ngày càng thu nhận thêm những tổ chức thành viên mới, những nhân sĩ yêu nước, trí thức cao cấp thuộc các tầng lớp trên của xã hội.

Để ngăn chặn và phân hóa hàng ngũ cả đảng chính trị, phản động bám gót quân Tưởng, Việt Minh ký Tuyên ngôn đoàn kết với Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội; ký thỏa hiệp với Việt Nam Quốc dân đảng; ra Thông cáo chung với Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội về việc giao thiệp với Việt Nam Quốc dân đảng; ký kết thỏa thuận với Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội và Việt Nam Quốc dân đảng về việc lập Chính phủ liên hợp,...; tự nguyện nhường lại 70 ghế trong Quốc hội cho các tổ chức, đảng phái khác. Điều này thể hiện rõ chính sách đoàn kết dân

tộc, có tác dụng lôi kéo những người do dự, kể cả những người vốn có tư tưởng chống đối. Bằng uy tín cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tập hợp được nhiều nhân vật tiêu biểu của chế độ cũ tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất.

Những hoạt động yêu nước sôi nổi, chân thành và nhiệt tình của Việt Minh góp phần tích cực vào việc đoàn kết toàn dân chung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ cách mạng giữ vững chủ quyền dân tộc.

Thông qua các đoàn thể cứu quốc, Mặt trận Việt Minh đã tuyên truyền, vận động quần chúng tự nguyện và hăng hái tham gia các phong trào sản xuất, cứu đói, hũ gạo tiết kiệm, tuần lễ vàng, bình dân học vụ... nhằm phát huy tinh thần yêu nước của Nhân dân để vượt qua những khó khăn về kinh tế, tài chính. Mặt trận cùng các đoàn thể vận động và tổ chức nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, xây dựng Hiến pháp mới, làm cho chính quyền thực sự là của dân, gắn bó với nhân dân. Do vậy toàn dân đem hết tinh thần và nghị lực quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng. Khối đoàn kết toàn dân đã thực sự trở thành hậu thuẫn vững chắc để chống lại thù trong giặc ngoài.

Nhờ dựa chắc vào khối đoàn kết toàn dân, Nhà nước ta đã thực hiện thành công sách lược khôn khéo, mềm dẻo và linh hoạt. Lúc đầu tạm hoãn và nhân nhượng với quân Tưởng, tập trung chống thực dân Pháp ở miền Nam. Sau khi hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết, ta kịp chuyển sang hòa hoãn với Pháp để gạt nhanh quân Tưởng về nước.

Đảng ta, Nhà nước ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra và thực hiện chủ trương nhất quán là thống nhất bên trong, tìm bạn bên ngoài, tăng cường thực lực cách mạng trên cơ sở dựa chắc vào khối đoàn kết toàn dân được tập hợp trong Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Nhờ đó, con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh nguy hiểm, giữ vững chính quyền, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thành công này không chỉ nêu lên một mẫu mực về sách lược hòa hoãn, lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù mà còn nêu lên một mẫu mực về sự nhân nhượng có nguyên tắc để củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, làm hậu thuẫn cho việc giữ vững chính quyền cách mạng. /.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

